

Số : 187/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Về quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu NSNN, chi NSDP của HĐND các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm ngân sách cấp huyện và cấp xã), báo cáo quyết toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và số liệu thu NSNN, chi NSDP năm 2024;

Nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2024 triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng tích cực. Triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp cho các ngành các cấp. Kết quả trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng trong nhiều lĩnh vực, 22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 tăng 10,16%, xếp thứ 7 cả nước; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.044,7 triệu USD, tăng 16,5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 80.569 tỷ đồng, tăng 13,1%; doanh thu du lịch đạt 52.271,6 tỷ đồng, tăng 53,9%, thu NSNN vượt dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ, chi NSNN được quản lý chặt chẽ, góp phần củng cố an ninh tài chính quốc gia.

UBND tỉnh Khánh Hòa tổng hợp báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn và chi ngân sách địa phương (NSDP) năm 2024 báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. QUYẾT TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn	:	20.544.240 triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	:	2.707.417 triệu đồng
- Thu nội địa	:	17.735.117 triệu đồng

- Thu viện trợ : 96.314 triệu đồng
- Thu huy động đóng góp : 5.392 triệu đồng

Dự toán HĐND tỉnh giao là 16.687.000 triệu đồng, tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn năm 2024 là 20.544.210 triệu đồng, vượt 23,1% dự toán và tăng 13,7% so với thực hiện năm 2023 (cùng kỳ), gồm:

1. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự toán giao 2.087.000 triệu đồng, số quyết toán 2.707.417 triệu đồng, vượt 29,7% dự toán và tăng 4,5% so với cùng kỳ. Trong đó thu từ mặt hàng xăng dầu 889 tỷ đồng, mặt hàng than đá 900 tỷ đồng, nguyên phụ liệu thuốc lá 414 tỷ đồng, các mặt hàng máy móc thiết bị, phụ tùng của các Công ty đóng tàu 200 tỷ đồng.

2. Thu nội địa: Dự toán giao 14.600.000 triệu đồng, số quyết toán 17.735.117 triệu đồng, vượt 21,5% dự toán và tăng 15,2% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, số quyết toán là 16.323.973 triệu đồng, vượt 27,5% dự toán và tăng 18,4% so với cùng kỳ.

Trong 19 khoản thu nội địa, có 14/19 khoản thu đạt và vượt dự toán như thu phí, lệ phí (*vượt 90,8% dự toán*), thuế thu nhập cá nhân (*vượt 21% dự toán*), *lệ phí trước bạ (vượt 14,4% dự toán)* và các khoản thu từ đất gồm: Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (*vượt gấp 6,7 lần dự toán*), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*vượt 54,6% dự toán*), tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN (*vượt gấp 5,6 lần dự toán*); thu từ DNNN Trung ương (*vượt 23,4% dự toán*), thu từ DN có vốn đầu tư NN (*vượt 14,5% dự toán*), thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh (*vượt 15% dự toán*), thu xổ số kiến thiết (*vượt 16,3% dự toán*), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (*vượt 86,6% dự toán*), thu khác ngân sách (*vượt 52,5% dự toán*), *thuế thu nhập cá nhân (vượt 21% dự toán)*.

Có 05 khoản thu không đạt dự toán: Thu từ DNNN địa phương (*đạt 99,1% dự toán*), thu tiền sử dụng đất (*đạt 78,4% dự toán*), *thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản (đạt 80,2% dự toán)*, *thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (đạt 44,6% dự toán)*, *thuế bảo vệ môi trường (đạt 94,5% dự toán)*

Chi tiết các nhóm thu như sau:

a) Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch:

Dự toán giao 10.932.000 triệu đồng, số quyết toán 11.960.904 triệu đồng, vượt 9,4% dự toán và tăng 6,8% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thu từ DNNN Trung ương: Dự toán giao 425.000 triệu đồng, số quyết toán 524.496 triệu đồng, vượt 23,4% dự toán và tăng 16,5% so với cùng kỳ.

- Thu từ DNNN địa phương: Dự toán giao 3.733.000 triệu đồng, số quyết toán 3.701.128 triệu đồng, đạt 99,1% dự toán và tăng 1,8% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt: thực hiện 3.395 tỷ đồng, vượt 9,5% so với dự toán và tăng 5,2% so với cùng kỳ.

+ Công ty TNHH MTV Yên sào Khánh Hòa: thực hiện 205,7 tỷ đồng, đạt 67,4% so với dự toán và bằng 67,1% so với cùng kỳ.

+ Các doanh nghiệp còn lại thực hiện 101 tỷ đồng, đạt 30,8% dự toán và tăng 4,9% so với cùng kỳ.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán giao 930.000 triệu đồng, số quyết toán 1.065.208 triệu đồng, vượt 14,5% dự toán và tăng 33% so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: Dự toán giao 3.634.000 triệu đồng, số quyết toán 4.180.003 triệu đồng, vượt 15% dự toán và tăng 11,2% so với cùng kỳ. Số tăng chủ yếu ở một số DN trọng điểm như: Công ty CP Vega city nộp tăng 88,6 tỷ đồng do tăng thu từ hoạt động kinh doanh BĐS; Chi nhánh Nha Trang – Công ty CP Vinpearl nộp tăng đột biến 74,1 do nộp tăng thuế tài nguyên (nộp truy thu qua TTKT là 33,2 tỷ đồng và nộp bổ sung các năm trước là 30 tỷ đồng); Công ty CP Hải Vân Nam Nha Trang nộp tăng 46,3 tỷ đồng, trong đó thuế TNDN tăng 34 tỷ đồng so cùng kỳ; Công ty CP Vinpearl nộp tăng 33,1 tỷ đồng thuế TNDN do tăng thu từ hoạt động kinh doanh BĐS; công ty Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện cả năm 443,6 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán giao 1.300.000 triệu đồng, số quyết toán 1.572.358 triệu đồng, vượt 21% dự toán và tăng 15,2% so với cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán giao 645.000 triệu đồng, số quyết toán 609.595 triệu đồng, đạt 94,5% dự toán và bằng 88,2% so với cùng kỳ, do trong năm 2024 tiếp tục áp dụng chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu xổ số kiến thiết: Dự toán giao 265.000 triệu đồng, số quyết toán 308.116 triệu đồng, vượt 16,3% dự toán và tăng 2,7% so với cùng kỳ. Trong đó công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa thực hiện 280 tỷ đồng, vượt 12,1% dự toán và bằng 100% so với cùng kỳ, công ty Xổ số điện toán thực hiện 28 tỷ đồng, vượt 84,7% dự toán và tăng 41,5% so với cùng kỳ.

b) Thu từ nhà và đất:

Dự toán giao 2.190.000 triệu đồng, số quyết toán 3.844.150 triệu đồng, vượt 75,5% dự toán và tăng 58,8% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán giao 18.000 triệu đồng, số quyết toán 27.819 triệu đồng, vượt 54,6% dự toán và tăng 6% cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán giao 1.800.000 triệu đồng, số quyết toán 1.411.495 triệu đồng, đạt 78,4% dự toán và bằng 87,3% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện 691.688 triệu đồng, đạt 54,2% dự toán.

+ Thu tiền sử dụng đất cấp huyện thực hiện 719.807 triệu đồng, vượt 37,1% dự toán và tăng 5,9% cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán giao 350.000 triệu đồng, số quyết toán 2.377.569 triệu đồng, vượt gấp 6,8 lần dự toán và gấp 3,2 lần so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do tăng đột biến của Công ty CP Vinpearl nộp cho Dự án Vinpearl Phú Quý tại phường Vĩnh Nguyên và phường Vĩnh Trường (Nộp 1 lần là 1.354,3 tỷ đồng; nộp hằng năm là 26,5 tỷ đồng); Công ty CP Vinwonders Nha Trang nộp tiền thuê đất 1 lần 535 tỷ đồng đồng cho Dự án Công viên văn hóa Vinwonders.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: Dự toán giao 20.000 triệu đồng, số quyết toán 16.035 triệu đồng, đạt 80,2% dự toán và bằng 98,5% so với cùng kỳ.

- Thu tiền bán nhà và thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: Dự toán giao 2.000 triệu đồng, số quyết toán là 11.232 triệu đồng, tăng gấp 5,6 lần dự toán và bằng 60,9% so với cùng kỳ.

c) Thu phí, lệ phí và thu khác:

Dự toán giao 1.213.000 triệu đồng, số quyết toán 1.811.889 triệu đồng, vượt 49,4% dự toán và tăng 22,8% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Lệ phí trước bạ: Dự toán giao 465.000 triệu đồng, số quyết toán 532.171 triệu đồng, vượt 14,4% dự toán và tăng 18,2 % so với cùng kỳ. Trong đó chủ yếu của lệ phí trước bạ nhà đất 123 tỷ đồng, tăng 45 tỷ đồng so với cùng kỳ do hoạt động BĐS ổn định hơn so cùng kỳ; lệ phí trước bạ ô tô 346 tỷ đồng tăng 37 tỷ đồng do áp dụng chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất lắp ráp trong nước nhằm kích cầu thị trường tiêu dùng

- Thu phí, lệ phí: Dự toán giao 328.000 triệu đồng, số quyết toán 625.712 triệu đồng, vượt 90,8% dự toán và tăng 35,5% so với cùng kỳ. Trong đó phí cấp thị thực và giấy tờ liên quan xuất nhập cảnh cho người nước ngoài 287 tỷ đồng, tăng 163 tỷ đồng so với cùng kỳ, phát sinh số thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp được thu từ Công ty TNHH Điện lực Vân Phong là 35 tỷ đồng.

- Thu khác ngân sách: Dự toán giao 380.000 triệu đồng, số quyết toán 579.084 triệu đồng, vượt 52,4% dự toán và tăng 16,6% so với cùng kỳ¹. Số phát sinh tăng do

¹ Thu phạt ATGT 78.705 triệu đồng, giảm 163.610 triệu đồng so với cùng kỳ, thu phạt VPHC do ngành Thuế thực hiện 95.426 triệu đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ.

tăng do phát sinh khoản thu đột biến từ thu hồi khoản chi năm trước của Công ty CP Điện lực Khánh Hòa 64,5 tỷ đồng; Công ty CP Trần Thái Cam Ranh 17,7 tỷ đồng.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Dự toán giao 40.000 triệu đồng, số quyết toán 74.640 triệu đồng, vượt 86,6% dự toán và tăng 12% so với cùng kỳ.

d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: Dự toán giao 265.000 triệu đồng, số quyết toán 118.175 triệu đồng, đạt 44,6% dự toán và bằng 23,5% so với cùng kỳ.

II. QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã
A. Quyết toán thu NSDP (1+2...+8)	38.507.518	23.088.838	12.614.542	2.804.138
1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	15.777.323	12.241.247	3.121.372	414.704
- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	5.719.990	4.164.798	1.293.906	261.286
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	10.057.333	8.076.449	1.827.466	153.418
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.391.522	3.290.565	5.159.622	1.941.335
- Bổ sung cân đối	3.640.306	0	2.809.160	831.146
- Bổ sung có mục tiêu	6.751.216	3.290.565	2.350.462	1.110.189
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	11.716.128	7.095.302	4.249.842	370.984
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	417.366	283.707	60.638	73.021
5. Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	155.106	133.336	21.770	0
6. Các khoản thu đóng góp	5.392	0	1.298	4.094
7. Thu viện trợ	4.727	4.727	0	0
8. Thu vay ngân sách địa phương	39.954	39.954	0	0
B. Chi ngân sách địa phương (1+2+3+4)	38.026.284	22.693.568	12.555.660	2.777.056
1. Chi cân đối ngân sách	16.166.678	6.997.793	6.771.687	2.397.198
- Chi đầu tư phát triển	7.049.659	4.124.532	1.918.143	1.006.984
- Chi thường xuyên	9.050.040	2.806.282	4.853.544	1.390.214
- Chi trả nợ lãi theo quy định	20.000	20.000		
- Các nhiệm vụ chi khác	45.809	45.809	0	0

Nội dung	Tổng số	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.170	1.170		
2. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	7.100.957	5.159.622	1.941.335	0
3. Chi nộp ngân sách cấp trên	714.890	559.784	133.336	21.770
4. Chi hỗ trợ địa phương khác	10.500	10.500	0	0
5. Chi chuyển nguồn năm sau	14.033.259	9.965.869	3.709.302	358.088
C. Số còn lại (Kết dư ngân sách các cấp)	481.234	395.270	58.882	27.082

Trên cơ sở số liệu nêu trên, quyết toán số thu, chi ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp số liệu thu, chi cấp huyện như sau (nêu tại mục III, IV):

III. PHÂN TÍCH QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

1. Thu cân đối ngân sách cấp tỉnh	: 23.088.838 triệu đồng
a) Thu NS cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	: 12.241.247 triệu đồng
- Các khoản thu hưởng 100%	: 4.164.798 triệu đồng
- Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ %	: 8.076.449 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 3.290.565 triệu đồng
c) Vay của ngân sách địa phương	: 39.954 triệu đồng
d) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	: 7.095.302 triệu đồng
đ) Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	: 133.336 triệu đồng
e) Thu kết dư ngân sách năm trước	: 283.707 triệu đồng
g) Thu viện trợ	: 4.727 triệu đồng

2. Chi ngân sách cấp tỉnh:

2.1. Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh: Dự toán giao là 10.775.976 triệu đồng, số quyết toán là 6.997.793 triệu đồng, đạt 64,9% so với dự toán. Cụ thể như sau:

2.1.1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao 6.728.577 triệu đồng, số quyết toán 4.124.532 triệu đồng, đạt 61,3% so với dự toán. Chi tiết theo từng nguồn vốn:

a) Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án: Số quyết toán 4.096.297 triệu đồng, gồm:

a.1) Chi đầu tư từ nguồn dự toán giao đầu năm: Dự toán giao 6.681.163; số quyết toán 2.711.125 triệu đồng, đạt 40,6% dự toán.

Nếu loại trừ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương 855.600 triệu đồng do không phát hành, số hụt thu tiền sử dụng đất hủy dự toán 308.908 triệu đồng và số bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện 867.064 triệu đồng thì tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư (bao gồm vốn tạm ứng chuyển nguồn sang năm 2025 là 1.620.009 triệu đồng) đạt 93,1% dự toán (4.331.093 triệu đồng/4.649.591 triệu đồng).

Cụ thể:

- Chi từ nguồn tập trung vốn trong nước: Dự toán giao 2.211.939 triệu đồng; số quyết toán 1.193.942 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán. Trong năm điều chuyển dự toán ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 500.910 triệu đồng²; điều chỉnh dự toán 3.015 triệu đồng để bố trí nguồn chi trả nợ gốc; chi chuyển nguồn sang năm 2025 là 468.557 triệu đồng; hủy dự toán 45.515 triệu đồng.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự toán giao 1.275.000 triệu đồng; số quyết toán 542.054 triệu đồng, đạt 42,5% dự toán. Trong năm điều chuyển dự toán ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 169.172 triệu đồng để thực hiện các công trình, dự án; chuyển nguồn sang năm sau 254.866 triệu đồng; hủy dự toán 308.908 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu: Dự toán giao 2.033.624 triệu đồng; số quyết toán 703.586 triệu đồng, đạt 34,6% dự toán, trong đó:

+ *Vốn trong nước: Dự toán giao 1.779.320 triệu đồng; số quyết toán 667.292 triệu đồng, đạt 37,5% dự toán; chuyển nguồn sang năm sau 1.094.691 triệu đồng; hủy dự toán 17.337 triệu đồng.*

+ *Vốn nước ngoài: Dự toán giao 47.000 triệu đồng; số quyết toán 27.482 triệu đồng, đạt 58,5% dự toán; chuyển nguồn sang năm sau 755 triệu đồng; hủy dự toán 18.763 triệu đồng.*

+ *Vốn Chương trình MTQG: Dự toán giao 207.304 triệu đồng; số quyết toán 8.812 triệu đồng, đạt 4,3% dự toán. Trong năm điều chuyển dự toán ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 196.982 triệu đồng, hủy dự toán 1.510 triệu đồng.*

- Chi từ nguồn vốn vay: Dự toán giao 895.600 triệu đồng, số quyết toán 39.954 triệu đồng, đạt 4,5% dự toán; hủy dự toán 855.646 triệu đồng gồm: Không phát hành

² Gồm: chương trình Nông thôn mới 100.197 triệu đồng, kinh phí Chương trình phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi 18.935 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 35.240 triệu đồng, kinh phí thực hiện các dự án, công trình 346.538 triệu đồng

trái phiếu chính quyền địa phương 855.600 triệu đồng và nguồn vốn vay không thực hiện 46 triệu đồng.

- Chi từ nguồn xô số kiến thiết: Dự toán giao 265.000 triệu đồng, số quyết toán 231.589 triệu đồng, đạt 87,4% dự toán; chuyển nguồn sang năm sau 23.288 triệu đồng; hủy dự toán 5.123 triệu đồng.

a.2) Chi đầu tư từ các nguồn vốn bổ sung ngoài dự toán đầu năm: số quyết toán là 1.358.213 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 1.185.310 triệu đồng, bằng 51,4% số chuyển nguồn.

- Chi từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh là 945 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 171.958 triệu đồng.

b) Chi trả nợ gốc: Dự toán là 47.424 triệu đồng, quyết toán 50.346 triệu đồng trả nợ gốc khoản vay lại Bộ Tài chính, tăng 6,2% dự toán do bổ sung từ nguồn XDCB tập trung.

c) Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất: Số quyết toán 4.848 triệu đồng.

2.1.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 3.800.482 triệu đồng, số quyết toán là 2.806.282 triệu đồng, bằng 73,8% dự toán.

Cụ thể các lĩnh vực chi như sau:

- **Chi quốc phòng:** Dự toán giao 76.026 triệu đồng, số quyết toán là 71.615 triệu đồng, bằng 94,2% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 42.999 triệu đồng, vượt 5% so với dự toán: bao gồm: dự toán chuyển nguồn năm trước sang 10.351 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 32.648 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi nổi bật như: kinh phí mua trang phục dân quân tự vệ 12.000 triệu đồng; bổ sung kinh phí tổ chức 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1.602 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ nghiệp vụ tình báo 850 triệu đồng; kinh phí sửa chữa các đồn, doanh trại thuộc Bộ CHQS tỉnh 7.246 triệu đồng; kinh phí sửa chữa tàu thuyền 1.170 triệu đồng; kinh phí cải tạo, sửa chữa các đồn, doanh trại thuộc BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh 3.746 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 47.410 triệu đồng, vượt 16% so với dự toán, trong đó: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 1.567 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 8.779 triệu đồng, hủy dự toán 4.310 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội:** Dự toán giao 13.766 triệu đồng, số quyết toán là 52.011 triệu đồng, gấp 3,7 lần so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 52.209 triệu đồng, vượt gấp 4,8 lần so với dự toán, bao gồm: dự toán chuyển nguồn

năm trước sang 16.801 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 35.228 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi nổi bật như: Kinh phí hỗ trợ lễ, tết tang thêm so với dự toán 1.940 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ lực lượng 979 cấp tỉnh 2.564 triệu đồng; kinh phí trang bị hàng rào ngăn cách đám đông 5.406 triệu đồng; kinh phí sửa chữa nhà truyền thống Công an tỉnh tại Ban An ninh trung ương Cục miền Nam 3.185 triệu đồng; kinh phí thực tập 05 phương án PCCC 3.023 triệu đồng; kinh phí mua sắm thiết bị cho 05 xe PCCC 2.666 triệu đồng; kinh phí mua sắm công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng 979 cấp tỉnh 4.339 triệu đồng; kinh phí mua sắm trang phục cho lực lượng ANTT 3.646 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 12.462 triệu đồng, vượt 23% so với dự toán, trong đó: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 513 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 1.423 triệu đồng, hủy dự toán 8.842 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề:** Dự toán giao 678.025 triệu đồng, số quyết toán là 691.645 triệu đồng, tăng 2% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 144.342 triệu đồng, bằng 23% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 18.277 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 113.436 triệu đồng, điều chỉnh tăng 12.628 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi nổi bật như: bổ sung tăng lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP số tiền 38.447 triệu đồng, KP tăng chế độ hỗ trợ Lễ Tết so với NQ số 31/2016/NQ-HĐND 13/12/2016 số tiền 2.432 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ 5 tháng HP theo NQ 87/NQ-HĐND 07/12/2023 số tiền 12.027 triệu đồng, KP tổ chức Hội khỏe phù đồng số tiền 5.000 triệu đồng, KP thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP 30/6/2024 số tiền 11.246 triệu đồng, KP đào tạo nghề bộ đội xuất ngũ số tiền 2.478 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 72.161 triệu đồng, bằng 12% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 2.559 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 32.753 triệu đồng, điều chỉnh sang cấp huyện và lĩnh vực khác 967 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 19.160 triệu đồng, hủy dự toán 16.721 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Dự toán giao 29.147 triệu đồng, số quyết toán là 13.782 triệu đồng, đạt 47,3% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 5.301 triệu đồng bằng 18% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 1.082 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 346 triệu đồng, điều chỉnh tăng 3.924 triệu đồng để thực hiện một số nhiệm vụ chi liên quan đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp, hoạt động khoa học khác và kinh phí đề tài, dự án khoa học. Tổng kinh phí giảm 20.768 triệu đồng bằng 71% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 1.135 triệu đồng, 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

phủ 511 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi 4.108 triệu đồng, chuyển sang cấp huyện 60 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 2.751 triệu đồng, hủy dự toán 12.203 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:** Dự toán giao 712.284 triệu đồng, số quyết toán là 750.041 triệu đồng, tăng 5,3% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 471.803 triệu đồng, vượt 29% so với dự toán, bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 95.589 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 375.020 triệu đồng, điều chỉnh tăng 1.195 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Bổ sung kinh phí hỗ trợ chế độ lễ, tết năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị do tăng mức hỗ trợ so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh số tiền 5.147 triệu đồng; Hỗ trợ chế độ cho vùng khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ số tiền 2.376 triệu đồng; Bổ sung kinh phí tiền lương cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền 46.027 triệu đồng; Bố trí kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng 4 Quý với số tiền 296.747 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 80.494 triệu đồng bằng 22% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 5.089 triệu đồng, 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 2.017 triệu đồng, điều chỉnh giảm các nội dung chi 10.228 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 57.584 triệu đồng, hủy dự toán 5.575 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** Dự toán giao 191.540 triệu đồng, số quyết toán là 81.040 triệu đồng, đạt 42,3% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 40.005 triệu đồng, bằng 78% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 12.205 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 21.653 triệu đồng, điều chỉnh tăng 6.019 triệu đồng, điều chỉnh sang lĩnh vực khác 128 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, công tác tổ chức; thuê vệ sĩ Chương trình Jazz Quốc tế - Nha Trang 2024 số tiền 16.166 triệu đồng, KP tiền lương theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP số tiền 1.360 triệu đồng, KP tiền khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP số tiền 869 triệu đồng, KP tăng chế độ hỗ trợ Lễ Tết so với NQ số 31/2016/NQ-HĐND 13/12/2016 số tiền 274 triệu đồng, Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa lần thứ IV năm 2024 số tiền 282 triệu đồng, Chương trình văn nghệ và công tác tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW số tiền 232 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 11.874 triệu đồng bằng 23% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 1.968 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 5.116 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 1.624 triệu đồng, hủy dự toán 3.166 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn:** Dự toán giao 20.221 triệu đồng, số quyết toán là 29.287 triệu đồng, tăng 44,8% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 16.086 triệu đồng bằng 80% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 7.277 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 8.809 triệu đồng. Trong đó, bố trí bổ sung kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024 với số tiền 8.809 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 7.020 triệu đồng bằng 35% so với dự toán gồm: điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 5.564 triệu đồng, hủy dự toán 1.456 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao:** Dự toán giao 68.807 triệu đồng, số quyết toán là 68.094 triệu đồng, đạt 99% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 1.773 triệu đồng bằng 3% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 984 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 555 triệu đồng, điều chỉnh tăng 235 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí tiền lương theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP số tiền 304 triệu đồng, Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán số tiền 53 triệu đồng, Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP số tiền 198 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 2.486 triệu đồng bằng 4% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 420 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 1.191 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 199 triệu đồng, hủy dự toán 676 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:** Dự toán giao 54.954 triệu đồng, số quyết toán là 16.107 triệu đồng, đạt 29,3% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 1.650 triệu đồng bằng 8% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 300 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 1.350 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí Quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản tại địa phương của tỉnh Khánh Hoà năm 2024 với số tiền 285 triệu đồng, Nhân rộng mô hình hướng dẫn, tuyên truyền sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà năm 2024 với số tiền 428 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 6.589 triệu đồng bằng 31% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 1.682 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 2.706 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 1.620 triệu đồng, hủy dự toán 540 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** Dự toán giao 953.544 triệu đồng, số quyết toán là 310.911 triệu đồng, đạt 32,6% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 159.590 triệu đồng bằng 66% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 15.728 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 141.881 triệu đồng, điều chỉnh tăng 1.980 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí thực

hiện Bộ chỉ số Theo dõi – Đánh giá nước sạch nông thôn tỉnh Khánh Hòa với số tiền 727 triệu đồng, kinh phí thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo vệ rừng hòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên năm 2024 với số tiền 11.200 triệu đồng, Kinh phí xây dựng định mức KTKT khu neo đậu Ninh Hải với số tiền 655 triệu đồng, kinh phí Sửa chữa các công trình đường tỉnh với số tiền 32.787 triệu đồng, Kinh phí Nhiệm vụ “Triển khai Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Khánh Hòa” với số tiền 3.265 triệu đồng, Kinh phí Nhiệm vụ “Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số” với số tiền 450 triệu đồng, Nhiệm vụ “Duy trì Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến; Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; Hệ thống thông tin địa lý về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa (GIS)”: 682 triệu đồng, kinh phí Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: phần mềm, hạ tầng kỹ thuật CNTT để quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Khánh Hòa với số tiền 5.758 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ ngân sách cho cơ quan thu phí triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh với số tiền 3.550 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 89.396 triệu đồng bằng 37% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 7.033 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 15.274 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 33.126 triệu đồng, hủy dự toán 33.062 triệu đồng.

- **Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...:** Dự toán giao 592.175 triệu đồng, số quyết toán là 588.496 triệu đồng, đạt 99,4% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 216.337 triệu đồng bằng 50% so với dự toán, bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 42.459 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 141.907 triệu đồng, điều chỉnh tăng 30.213 triệu đồng, điều chỉnh sang lĩnh vực khác 1.758 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Bổ sung kinh phí tiền lương cho các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể thuộc tỉnh theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền 10.091 triệu đồng (Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh); Bổ sung kinh phí hỗ trợ chế độ lễ, tết năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh do tăng mức hỗ trợ so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh với số tiền 1.505 triệu đồng, hỗ trợ cho 32 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn 5.919 triệu đồng; Kinh phí cải cách hành chính số tiền 4.800 triệu đồng; Kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh Khánh Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường) với tổng số tiền 13.247 triệu đồng; Kinh phí đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024-2029 và đi dự Đại hội cấp trên số tiền 1.932 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 98.069 triệu đồng bằng 23% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ

8.850 triệu đồng, 5% tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 6.900 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 27.935 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 31.907 triệu đồng, hủy dự toán 22.477 triệu đồng.

- **Chi đảm bảo xã hội:** Dự toán giao 97.940 triệu đồng, số quyết toán là 106.624 triệu đồng, tăng 8,9% so với dự toán. Tổng kinh phí tăng 33.625 triệu đồng bằng 43% so với dự toán bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 722 triệu đồng, bổ sung ngoài dự toán 32.903 triệu đồng. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí đối ứng với nguồn vốn Trung Ương để thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa trung tâm Điều dưỡng và chăm sóc người có công năm 2024 số tiền 1.700 triệu đồng, Kinh phí mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung số tiền 2.072 triệu đồng, Chi đối tượng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số tiền 2.693 triệu đồng, vốn ghi thu ghi chi nguồn vốn vay, vốn viện trợ nước ngoài số tiền 1.040 triệu đồng, lương theo ND số 73/2024/ND-CP số tiền 859 triệu đồng, Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán số tiền 20.314 triệu đồng, Kinh phí khen thưởng theo ND 73/2024/ND-CP số tiền 380 triệu đồng. Tổng kinh phí giảm 13.214 triệu đồng bằng 17% so với dự toán gồm: 10% tiết kiệm ngân sách giữ 611 triệu đồng, điều chỉnh giảm nội dung chi chưa thật sự cần thiết 6.399 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 551 triệu đồng, điều chỉnh sang lĩnh vực khác 1.586 triệu đồng, hủy dự toán 4.067 triệu đồng (bao gồm 5% tiết kiệm heo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ).

- **Chi khác:** Dự toán giao 312.053 triệu đồng, thực hiện cả năm 26.629 triệu đồng, đạt 8,5% dự toán. Trong đó, bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi như: kinh phí an toàn giao thông 3.000 triệu đồng, trích qua thanh tra 3.755 triệu đồng, hỗ trợ lễ, tết cho các cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn 8.619 triệu đồng.

2.1.3. Chi trả nợ lãi vay theo quy định: Dự toán giao 20.000 triệu đồng, số quyết toán là 20.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2.1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Dự toán giao 1.170 triệu đồng, số quyết toán là 1.170 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2.1.5. Các nhiệm vụ khác: Số quyết toán 45.809 triệu đồng, gồm chuyển số nộp tiền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn vào tài khoản tạm giữ ngân sách cấp tỉnh từ nguồn NS thành phố Nha Trang nộp trả NS tỉnh 37.679 triệu đồng; Hoàn trả tiền ứng trước tiền thuê đất để đảm bảo thực hiện dự án tại Lô D111 KDL Bắc bán đảo Cam Ranh cho Công ty cổ phần Tổng công ty MBLand 8.130 triệu đồng.

2.1.6. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng:

- Tổng nguồn dự phòng theo dự toán giao đầu năm :	152.646 triệu đồng
- Số đã chi trong năm :	107.477 triệu đồng
+ Chi cho đảm bảo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn :	33.331 triệu đồng
+ Chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn :	26.594 triệu đồng
+ Chi cho công tác an ninh quốc phòng :	47.552 triệu đồng

(Chi tiết theo Mẫu biểu số 68 – TT342 đính kèm)

Định kỳ hàng quý, UBND tỉnh Khánh Hòa đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh theo đúng với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2.2. Chi chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025: Số quyết toán 9.965.869 triệu đồng, gồm:

- Các nội dung chuyển nguồn theo quy định tại KBNN :	3.826.234 triệu đồng
+ Vốn đầu tư phát triển :	3.669.922 triệu đồng
+ Vốn thường xuyên :	156.312 triệu đồng
++ <i>Các nhiệm vụ chi</i> :	148.993 triệu đồng
++ <i>Chương trình MTQG</i> :	7.319 triệu đồng
- Các nội dung chuyển nguồn đã được Thường trực HĐND tỉnh thông qua :	2.550.705 triệu đồng
+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh :	1.216.300 triệu đồng
+ Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh :	1.334.405 triệu đồng
- Nguồn tiết kiệm 5% để thực hiện xóa nhà tạm :	46.276 triệu đồng
- Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh :	3.542.654 triệu đồng

2.3. Chi bổ sung ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: Số quyết toán 5.159.622 triệu đồng, gồm:

- Chi bổ sung cân đối: Dự toán HĐND tỉnh giao là 2.882.003 triệu đồng, số quyết toán 2.809.160 triệu đồng, bằng 97,5% dự toán, do điều chỉnh dự toán của UBND huyện Trường Sa từ ngân sách huyện về ngân sách tỉnh 48.105 triệu đồng và các huyện, thị xã, thành phố nộp trả kinh phí hết nhiệm vụ chi 24.738 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu: Số quyết toán 2.350.462 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung từ nguồn dự toán ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện 1.398.822 triệu đồng;

+ Bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán 951.640 triệu đồng, gồm:

++ Nguồn ngân sách trung ương bổ sung 265.919 triệu đồng;

++ Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, cải cách tiền lương...) 685.721 triệu đồng.

2.4. Chi hoàn trả ngân sách trung ương các nội dung hết nhiệm vụ chi:
Số quyết toán 559.784 triệu đồng.

3. Phân tích kết dư ngân sách cấp tỉnh

3.1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh	:	23.088.838 triệu đồng
3.2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	:	22.693.568 triệu đồng
3.3. Kết dư ngân sách cấp tỉnh	:	395.270 triệu đồng
- Quỹ Phát triển nhà ở	:	250.528 triệu đồng
- Các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán	:	8.795 triệu đồng
- Nguồn NSTW	:	105.208 triệu đồng
- Thực kết dư ngân sách cấp tỉnh	:	30.739 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục thuyết minh số 04)

IV. QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:

Căn cứ Quyết toán thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) đã được Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê chuẩn theo quy định của Luật NSNN, UBND tỉnh tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách huyện như sau:

1. Thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố	:	15.418.680 triệu đồng
- Thu cân đối ngân sách hưởng theo phân cấp	:	3.536.076 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	7.100.957 triệu đồng
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	:	21.770 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	:	4.620.826 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước	:	133.659 triệu đồng
- Các khoản thu đóng góp	:	5.392 triệu đồng

2. Quyết toán chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Chi cân đối ngân sách huyện: Dự toán giao là 6.420.642 triệu đồng, số quyết toán là 9.168.885 triệu đồng, tăng 42,8% so với dự toán. Cụ thể như sau:

2.1.1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao 992.853 triệu đồng. Số quyết toán 2.925.127 triệu đồng, tăng gấp 1,9 lần dự toán; trong đó: chi từ nguồn dự toán 526.026 triệu đồng, chi từ nguồn chuyển nguồn ngân sách huyện năm trước chuyển sang 390.038 triệu đồng, chi từ nguồn kết dư ngân sách huyện 16.043 triệu đồng, chi từ nguồn nhân dân đóng góp 674 triệu đồng, chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung 1.242.968 triệu đồng, chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 251.601 triệu đồng, chi từ nguồn vốn khác 85.113 triệu đồng.

2.1.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 5.302.838 triệu đồng. Số quyết toán 6.243.758 triệu đồng, tăng 17,7% dự toán (nếu loại trừ các khoản bổ sung trong năm và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024, số quyết toán là 4.600.224 triệu đồng, chiếm 86,8% dự toán). Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- **Chi an ninh, quốc phòng:** Dự toán giao 194.714 triệu đồng; số quyết toán 263.966 triệu đồng, tăng 35,6% dự toán. Trong năm bổ sung 101.181 triệu đồng, chiếm 51,9% dự toán gồm các nội dung: chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 5.612 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 5.127 triệu đồng; kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ tăng thêm so với dự toán 6.970 triệu đồng; kinh phí chi trả chế độ lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 26.966 triệu đồng; kinh phí tổ chức lễ ra mắt lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở 2.126 triệu đồng; kinh phí tổ chức Đại hội thi đua Quyết thắng LLVT huyện giai đoạn 2019-2024 số tiền 3.735 triệu đồng; kinh phí bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi quốc phòng của địa phương 7.036 triệu đồng; kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, lễ giao quân, trực an ninh lễ giao quân 2.963 triệu đồng; kinh phí mua sắm vật chất A2 phòng chống bạo loạn và trang bị vật chất đảm bảo nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang 3.319 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng, chống sạt lở đất, đá huyện Khánh Vĩnh 5.085 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ dân sự, phòng, chống cháy rừng xã Vĩnh Phương 1.376 triệu đồng; kinh phí thực hiện Đề án Trung đội dân quân thường trực (thiếu) 4.476 triệu đồng và các nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 31.929 triệu đồng, chiếm 16,4% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 5.475 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 2.658 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 12.472 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 1.362 triệu đồng và hủy dự toán là 9.962 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:** Dự toán giao 2.427.893 triệu đồng; quyết toán 2.842.533 triệu đồng, tăng 17,1% dự toán. Trong năm bổ sung 499.762 triệu đồng, chiếm 20,6% dự toán gồm: chuyển nguồn năm 2023 mang

sang năm 2024 là 47.373 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 240.539 triệu đồng; bổ sung quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 47.971 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024 là 10.705 triệu đồng; hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 11/04/2024 và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh 27.649 triệu đồng; kinh phí bảo trì, nâng cấp phần mềm 3.787 triệu đồng; kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ 2.727 triệu đồng; chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ 11.286 triệu đồng; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật 3.355 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn 9.867 triệu đồng; chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí 79.658 triệu đồng và các nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 85.122 triệu đồng, chiếm 3,5% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 24.124 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 10.771 triệu đồng; điều chỉnh giảm chi sang lĩnh vực khác 23 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 27.401 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 11.216 triệu đồng và hủy dự toán 11.587 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Dự toán không bố trí cho lĩnh vực này, quyết toán 50 triệu đồng là kinh phí hỗ trợ cho huyện Khánh Vĩnh để xây dựng mô hình trồng thực nghiệm và liên kết tiêu thụ sản phẩm từ cây Búp giấm.

- **Chi sự nghiệp y tế:** Dự toán giao 70.385 triệu đồng; số quyết toán 68.029 triệu đồng, đạt 96,7% dự toán. Trong năm bổ sung 2.039 triệu đồng, chiếm 2,9% dự toán gồm: điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 534 triệu đồng và thực hiện một số nhiệm vụ chi 1.505 triệu đồng. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 4.395 triệu đồng, chiếm 6,2% dự toán; gồm: chuyển nguồn sang năm 2025 là 1.427 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 557 triệu đồng và hủy dự toán 2.411 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** Dự toán giao 26.864 triệu đồng; số quyết toán 52.955 triệu đồng, tăng 97,1% dự toán. Trong năm bổ sung 30.051 triệu đồng gồm các nội dung: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 1.710 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 12.353 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 815 triệu đồng; bổ sung quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 200 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024 là 54 triệu đồng; bổ sung kinh phí trang trí tiểu cảnh, trang trí tết, xuân mừng năm mới 2024 số tiền 2.384 triệu đồng; phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 thuộc lĩnh vực văn hóa 3.230 triệu đồng; một số nhiệm vụ chi khác 9.305 triệu đồng. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 3.959 triệu đồng, chiếm 14,7% dự toán; gồm: 10% tiết kiệm chi thường xuyên 1.388 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 677 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 907 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 58 triệu đồng và hủy dự toán 929 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:** Dự toán giao 18.907 triệu đồng; số quyết toán 29.604 triệu đồng, tăng 56,6% dự toán. Trong năm bổ sung 19.848 triệu đồng gồm các nội dung: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 7.117 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 484 triệu đồng; bổ sung quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 180 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024 là 31 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 9.151 triệu đồng, chiếm 48,4% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 1.193 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 430 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác là 5.974 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 171 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 44 triệu đồng và hủy dự toán 1.339 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao:** Dự toán giao 11.045 triệu đồng; số quyết toán 11.419 triệu đồng, tăng 3,4% dự toán. Trong năm bổ sung 2.365 triệu đồng, chiếm 21,4% dự toán, gồm các nội dung: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 94 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 252 triệu đồng; kinh phí tham gia các giải đấu thể thao 368 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 457 triệu đồng; bổ sung quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 97 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 1.000 triệu đồng. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 1.991 triệu đồng, chiếm 18% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 847 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 380 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 266 triệu đồng; hủy dự toán 498 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp môi trường:** Dự toán giao 106.000 triệu đồng; số quyết toán 94.207 triệu đồng, đạt 88,9% dự toán. Trong năm bổ sung 21.425 triệu đồng, chiếm 20,2% dự toán; gồm: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 338 triệu đồng; kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải 16.792 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 4.295 triệu đồng. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 33.218

triệu đồng, chiếm 31,3% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 10.600 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 4.449 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 10.670 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 5.613 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 202 triệu đồng và hủy dự toán 1.684 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** dự toán tình giao 707.394 triệu đồng; quyết toán 863.842 triệu đồng, tăng 22,1% dự toán. Trong năm bổ sung 452.064 triệu đồng, chiếm 63,9% dự toán; gồm: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 65.043 triệu đồng; kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc lĩnh vực kinh tế 58.410 triệu đồng; kinh phí vốn sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực kinh tế 13.366 triệu đồng; phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực kinh tế 14.656 triệu đồng; kinh phí thực hiện lập các Quy hoạch trên địa bàn huyện 26.670 triệu đồng; kinh phí điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 16.089 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg số tiền 108.465 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 2.807 triệu đồng; kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính 3.838 triệu đồng; bổ sung kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích 20.637 triệu đồng; thực hiện công tác quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nha Trang 25.807 triệu đồng; thực hiện sửa chữa các tuyến đường cấp huyện 21.472 triệu đồng; kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể đối với các dự án thuộc địa bàn quản lý 8.000 triệu đồng; kinh lập Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa 6.685 triệu đồng; lập báo cáo rà soát và đánh giá các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa 2.647 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 295.616 triệu đồng, chiếm 41,8% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 28.461 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 10.854 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 148.454 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 28.579 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 23.274 triệu đồng và hủy dự toán 55.994 triệu đồng.

- **Chi quản lý hành chính:** dự toán tình giao 1.097.212 triệu đồng; quyết toán 1.326.232 triệu đồng, tăng 20,9% dự toán. Trong năm bổ sung 347.739 triệu đồng, chiếm 31,7% dự toán; gồm: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 44.369 triệu đồng; điều chỉnh tăng chi từ các lĩnh vực 43.356 triệu đồng; kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 74.835 triệu đồng; bổ sung quỹ tiền thưởng năm 2024

theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 11.465 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024 là 8.342 triệu đồng; bổ sung kinh phí để trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung 6.342 triệu đồng; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa 3.088 triệu đồng; chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp 3.882 triệu đồng; kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc 9.396 triệu đồng; bổ sung kinh phí tăng thêm theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND tỉnh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã 49.276 triệu đồng; kinh phí bầu cử Trưởng thôn và Tổ trưởng TDP 6.671 triệu đồng; kinh phí tăng lương và các khoản theo lương, kinh phí hoạt động do tăng số lượng CBCC, người hoạt động KCT xã theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh 10.105 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội 2.579 triệu đồng; chi trả chế độ thôi việc, tinh giản biên chế 8.263 triệu đồng; bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính 2.000 triệu đồng; kinh phí nâng cấp phần mềm kế toán theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính 4.681 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện CNTT và tăng cường trang thiết bị phương tiện làm việc cho ngành tài chính 2.400 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 118.719 triệu đồng, chiếm 10,8% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 21.137 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 10.398 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 30.393 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 13.309 triệu đồng và hủy dự toán là 43.482 triệu đồng.

- **Chi đảm bảo xã hội:** dự toán tỉnh giao 488.648 triệu đồng; quyết toán 624.404 triệu đồng, tăng 27,8% dự toán. Trong năm bổ sung 205.541 triệu đồng, chiếm 42,1% dự toán; gồm các nội dung: chuyển nguồn năm 2023 mang sang năm 2024 là 58.841 triệu đồng; kinh phí mua gạo hỗ trợ cho người dân có nguy cơ thiếu lương thực trong dịp tết âm lịch và giáp hạt đầu năm 2025 số tiền 21.169 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024 là 8.682 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm 85.754 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội 5.163 triệu đồng và các nhiệm vụ khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 69.785 triệu đồng, chiếm 14,3% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 650 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 298 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 14.676 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 35.936 triệu đồng; hoàn trả ngân sách cấp tỉnh 2.319 triệu đồng và hủy dự toán là 15.906 triệu đồng.

- **Chi khác ngân sách:** dự toán tính giao 153.776 triệu đồng; quyết toán 66.515 triệu đồng, đạt 43,3% dự toán. Trong năm bổ sung 11.039 triệu đồng, chiếm 7,2% dự toán; gồm chuyển vốn ủy thác cho Ngân hàng CSXH chi nhánh Khánh Hòa 9.100 triệu đồng và các nhiệm vụ chi khác. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 98.300 triệu đồng, chiếm 63,9% dự toán; gồm: giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 2.550 triệu đồng; tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ 1.791 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 89.668 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 57 triệu đồng và hủy dự toán là 4.234 triệu đồng.

2.2. Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm 2024 sang năm 2025: Số quyết toán 4.067.390 triệu đồng.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Số quyết toán 1.941.335 triệu đồng.

2.4. Chi nộp ngân sách trên: Số quyết toán 155.106 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách huyện	:	85.964 triệu đồng
3.1. Kết dư ngân sách cấp huyện	:	58.882 triệu đồng
a) Tổng thu ngân sách cấp huyện	:	12.614.542 triệu đồng
b) Tổng chi ngân sách cấp huyện	:	12.555.660 triệu đồng
c) Kết dư ngân sách cấp huyện	:	58.882 triệu đồng
3.2. Kết dư ngân sách cấp xã	:	27.082 triệu đồng
a) Tổng thu ngân sách cấp xã	:	2.804.138 triệu đồng
b) Tổng chi ngân sách cấp xã	:	2.777.056 triệu đồng
c) Kết dư ngân sách cấp xã	:	27.082 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục thuyết minh số 04)

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU NSNN, CHI NSDP:

Năm 2024, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách phục hồi kinh tế đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách. Trong đó:

- Về công tác quản lý thu ngân sách: Thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, tích cực đôn đốc các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đặc biệt thu từ nhà và đất, theo đó, kết quả thu NSNN năm 2024 đã

vượt dự toán được giao và tăng so với cùng kỳ, tạo nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, các cơ quan thu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; tăng cường công tác thu hồi nợ đọng thuế.

- Về chi ngân sách địa phương: Chi ngân sách địa phương được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị, địa phương đã chủ động sắp xếp, điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao, phối hợp với cơ quan tài chính để điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi không thực hiện bố trí sang các nhiệm vụ chi mới trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau, triệt để tiết kiệm các nhiệm vụ chi không cần thiết; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát; chấp hành nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu; tổng hợp, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng thời gian quy định.

Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Về thu ngân sách nhà nước:

+ Mặc dù Trung ương và địa phương đã triển khai nhiều chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó tăng thu số nộp vào NSNN, tuy nhiên, kết quả thu NSNN năm 2024 có tăng so với dự toán nhưng chưa đạt như thời điểm trước dịch bệnh (năm 2018, 2019) do thị trường tiêu thụ còn khó khăn, nhu cầu của các thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường lớn, thị trường truyền thống suy giảm;

+ Số nợ thuế của tỉnh còn cao, chưa đạt chỉ tiêu trung ương giao, số nợ thuế đến ngày 31/12/2024 của tỉnh là 2.731.081 triệu đồng, chiếm 15,4% tổng thu. (Trung ương giao 8% tổng thu NSNN).

- Về chi ngân sách địa phương:

+ Chi đầu tư phát triển:

++ Tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển từ nguồn dự toán giao đầu năm ngân sách chưa đạt mục tiêu đề ra 95%-100% do việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp vướng mắc do công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư ở cấp huyện triển khai chậm, trong đó có một phần nguyên nhân là do tỉnh phải ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024 trên địa bàn tỉnh, dẫn đến chậm trễ trong phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành Quyết định thu hồi đất, tổ chức chi trả bồi thường để nhận bàn giao mặt bằng thi công dự án, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của dự án.

++ Việc phân bổ kế hoạch vốn cho một số dự án chưa lường được khả năng thực hiện, một số dự án giải ngân dưới 50% phải kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến số chi chuyển nguồn chi đầu tư năm 2024 sang năm 2025 còn tương đối lớn.

+ Chi thường xuyên: Việc lập dự toán chi ngân sách địa phương không sát thực tế; một số khoản chi như chuyển đổi số, chi đo đạc, kiểm đếm, công tác quy hoạch đã bố trí dự toán nhưng trong năm không thực hiện được phải hủy dự toán. Các đơn vị, địa phương còn điều chỉnh số liệu chi ngân sách địa phương sau thời gian chính lý quyết toán. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, còn tồn đọng nhiều kết luận, kiến nghị kéo dài nhiều năm; tại một số cơ quan, đơn vị được kiểm toán còn chi không đúng quy định, sai mục đích sử dụng nguồn kinh phí.

+ Một số khoản tạm ứng, ứng trước dự toán do vướng mắc các thủ tục chưa thu hồi được. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số tạm ứng, ứng trước là 8.795 triệu đồng.

VII. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI QUA CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN NĂM 2024:

Trên cơ sở những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế thông qua công tác quyết toán năm 2024, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hình thức hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: Phối hợp Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định 100% cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực bán hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (Trung tâm thương mại, ăn uống, nhà hàng, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí, xăng dầu, phí đường bộ, dịch vụ sân golf, cáp treo, bán lẻ thuốc tân dược, kinh doanh vàng bạc, ...) thuộc diện triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với hoạt động bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

- Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp; đồng thời phấn đấu tăng thu ở mức cao nhất để có nguồn lực bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn đặc biệt là thu vãng lai, thu từ hoạt động kinh doanh du lịch, thu từ khoáng sản; tích cực thu hồi nợ đọng thuế (đặc biệt là nợ thuế thông thường) phân đấu số thu hồi nợ năm sau thấp hơn năm trước và hoàn thành chỉ tiêu thu nợ Trung ương giao.

- Trong quá trình phân bổ nguồn vốn cho đầu tư tập trung ưu tiên phân bổ đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông kết nối các vùng, miền, các tỉnh với Khánh Hòa để phát triển du lịch, giao lưu thương mại phát triển kinh tế, theo đó sẽ tác động tăng trưởng nguồn thu NSNN. Đồng thời tiếp tục bố trí nguồn để hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng, tạo sự phát triển kinh tế cho địa phương.

- Tập trung đẩy mạnh nhóm thu từ đất để tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước để bố trí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chi đo đạc, lập bản đồ địa chính và đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Về chi ngân sách địa phương

- Các địa phương, đơn vị cần quan tâm và xây dựng dự toán khoa học, sát với nhiệm vụ chi hơn nhằm hạn chế chi chuyển nguồn, hủy dự toán.

- Trong quá trình thực hiện dự toán chủ động rà soát các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán đầu năm, điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi không thực hiện bố trí sang các nhiệm vụ chi mới; hạn chế hủy dự toán, chi thực hiện chi chuyển nguồn đối với các nội dung chi theo quy định tại Điều 64 của Luật NSNN năm 2015.

- Khi thực hiện phân bổ dự toán: Không bố trí vốn đối với những nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm trước nhưng không thực hiện, phải hủy dự toán để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, sử dụng ngân sách.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ; bố trí nguồn đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số của tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã bố trí vốn; đề xuất cắt giảm để điều chuyển vốn cho các dự án còn thiếu vốn dự kiến hoàn thành trong năm.

3. Về cân đối ngân sách

- Các địa phương triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện

các chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Cơ quan tài chính các cấp chủ động xây dựng phương án điều hành hàng quý và phối hợp với Kho bạc nhà nước kiểm soát các khoản chi theo phương án đã xây dựng. Chỉ tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn ngoài dự toán các nhiệm vụ phát sinh do thiên tai, dịch họa, an sinh xã hội, các chế độ liên quan đến con người. Đối với các nguồn thu như thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đảm bảo cân đối chi theo tiến độ thu ngân sách. Đối với cấp xã đề nghị thanh toán các khoản chi căn cứ theo tiến độ thu ngân sách và số bổ sung từ ngân sách cấp trên để đảm bảo cân đối.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh (Hệ thống mẫu biểu đính kèm theo quy định)./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước KV VIII;
- Sở Tài chính;
- Chi cục thuế KV XIII;
- Chi cục Hải quan KV XIII;
- Lưu: VP, TL, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng